

NGHIÊN CỨU CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI (HDI) THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

STUDY OF HUMAN DEVELOPMENT INDEX (HDI) IN DANANG CITY

Trương Văn Cảnh¹, Nguyễn Thị Ngọc Ánh², Đỗ Thị Diệu²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; trvcanh1712@gmail.com

²Lớp 11SDL, Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm; nguyennngocanhspdn@gmail.com; dothidieu11sdl@gmail.com

Tóm tắt - Trong nền kinh tế tri thức hiện nay, thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung đều đặt trọng tâm vào nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI). Tuy nhiên, việc tính toán và phân tích chỉ số này mới chỉ được thực hiện ở cấp tỉnh/ thành phố, còn các cấp quận/huyện thì chưa tiến hành. Trong bài báo này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng chỉ số HDI ở thành phố Đà Nẵng theo từng chỉ số thành phần. Việc tính toán và nghiên cứu được tiến hành trên phạm vi toàn thành phố Đà Nẵng với tất cả các quận/huyện (trừ huyện đảo Hoàng Sa). Kết quả nghiên cứu cho thấy Đà Nẵng là một trong những địa phương có chỉ số HDI tương đối cao và có sự chênh lệch về phát triển con người giữa các địa phương trong thành phố nhưng không quá lớn.

Từ khóa - Chỉ số phát triển con người (HDI); Đà Nẵng; chỉ số giáo dục; chỉ số thu nhập; chỉ số tri thức.

Abstract - Improving the human development index (HDI) is an important goal in the knowledge economy. This is what Vietnam and Danang City in particular are currently focusing on. However, the calculation and analysis of this index has been performed mainly at the provincial/municipal level, not at county/district level. Therefore we have conducted a baseline study of HDI, analysing each of the index components, in all counties and districts of Danang (excluding the Hoangsa island district). The study results showed a relative high HDI and not too big disparity of development among different districts and counties.

Key words - Human Development Index (HDI); Danang; education index; income index; knowledge index.

1. Đặt vấn đề

Con người là vốn quý nhất, là mục tiêu phải hướng tới của mọi hoạt động kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và toàn thế giới. Việc lựa chọn chỉ tiêu phản ánh sự phát triển con người có ý nghĩa rất quan trọng. Trước đây, người ta thường dựa vào chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (GDP/người) hoặc tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người) để phân chia thành các nhóm nước giàu, nghèo [6]. Song thực tế đã chỉ ra rằng, không phải cứ nước nào có thu nhập cao thì trình độ dân trí đều cao và đều chú ý chăm lo sức khỏe, phúc lợi xã hội cho con người. Ngược lại, không ít nước tuy có thu nhập bình quân đầu người thấp, đời sống vật chất còn khó khăn, nhưng lại quan tâm tới mục tiêu giáo dục, y tế, sức khỏe cho mọi thành viên. Chính vì vậy, Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) đã lựa chọn và đưa ra chỉ số phát triển con người (Human Development Index- HDI) để phản ánh sự phát triển toàn diện con người trên ba phương diện: thu nhập, sức khỏe và tri thức.

Thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm các tỉnh/thành phố có chỉ số HDI vào bậc cao của nước ta. Nằm ở vị trí cao trong bảng xếp hạng HDI, thành phố Đà Nẵng cần phải tiếp tục phát huy hơn nữa để xứng đáng với vị trí, tiềm năng cũng như khát vọng phát triển của nhân dân trong công cuộc phát triển và hội nhập. Với tầm quan trọng như vậy việc tiến hành nghiên cứu chỉ số HDI ở Đà Nẵng có ý nghĩa hết sức thiết thực và to lớn trong việc đánh giá đúng bộ mặt phát triển, sự phân hóa trong trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các quận/huyện của thành phố.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm và thước đo HDI [6]

HDI là thước đo tổng hợp về sự phát triển của con người, phản ánh mức độ đạt được những khát vọng chung

của họ. Đó là có sức khỏe dồi dào, có tri thức và mức thu nhập cao. Chỉ số HDI đo thành tựu của mỗi quốc gia trên 3 phương diện:

- Một cuộc sống dài lâu và khỏe mạnh được đo bằng tuổi thọ trung bình dự kiến từ lúc sinh.

- Kiến thức của dân cư được đo bằng tỷ lệ người lớn biết chữ (với trọng số 2/3) và tỷ lệ nhập học các cấp (tiểu học, THCS, THPT và đại học, với trọng số 1/3).

- Mức sống của con người được đo bằng tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product- GDP) bình quân đầu người và điều chỉnh theo phương pháp sức mua tương đương (Purchasing Power Parity- PPP), tính bằng đôla Mỹ- USD.

Phương pháp sức mua tương đương (PPP) do Liên Hợp Quốc đưa ra cho phép có sự so sánh chuẩn về giá thực tế giữa các quốc gia. Tại mức giá PPP, một đôla có sức mua đối với GDP trong nước ngang bằng USD đó với US.GDP. Như vậy, chỉ tiêu GDP điều chỉnh theo PPP tính bằng USD phản ánh đúng hơn kết quả sản xuất hàng hoá và dịch vụ của từng quốc gia và được so sánh trên cùng một mặt bằng là sức mua tương đương.

GDP và PPP bình quân đầu người được tính bằng tổng sản phẩm quốc nội và GDP được chuyển đổi theo phương pháp sức mua của một quốc gia chia cho tổng số dân cư ở một thời kỳ nhất định, đơn vị tính là USD/người.

Để tính được giá trị HDI, trước hết cần phải tính ba chỉ số thành phần: tuổi thọ, kiến thức và thu nhập. Quy tắc chung để tính các chỉ số thành phần này là sử dụng các giá trị tối thiểu và tối đa cho từng chỉ số theo công thức sau:

Các giá trị biên (tối đa- max và tối thiểu- min) của tuổi thọ, kiến thức và GDP/ người thực tế theo PPP là chung cho tất cả các nước, là giá trị quốc tế.

$$\text{Chỉ số thước đo thành phần} = \frac{\text{Giá trị thực} - \text{Giá trị tối thiểu}}{\text{Giá trị tối đa} - \text{Giá trị tối thiểu}}$$

Bảng 1. Các giá trị quốc tế để tính chỉ số HDI

Chỉ tiêu	Max	Min
Tuổi thọ (năm)	85	25
Tỷ lệ người lớn biết chữ (%)	100	0
Tỷ lệ nhập học các cấp (%)	100	0
GDP thực tế/người (PPP. USD)	40.000	100

Việc tính chỉ số thu nhập có phức tạp hơn, được thống nhất tính theo công thức sau:

$$I_3 = \frac{\log(\text{giá trị thực}) - \log(\text{giá trị tối thiểu})}{\log(\text{giá trị tối đa}) - \log(\text{giá trị tối thiểu})}$$

Tổng hợp ba chỉ số thành phần sẽ có được chỉ số HDI theo công thức sau:

$$HDI = \frac{I_1 + I_2 + I_3}{3}$$

Trong đó: I_1 : Chỉ số tuổi thọ;

I_2 : Chỉ số giáo dục;

I_3 : Chỉ số thu nhập.

Giá trị của chỉ số HDI sẽ ở trong phạm vi từ 0,000 đến 1,000. Nước nào có HDI gần 1,000 hơn, chứng tỏ phát triển con người ở nước đó cao hơn. Trên cơ sở giá trị này, Cơ quan báo cáo phát triển con người của LHQ đã phân chia thành 3 nhóm như sau:

- Nhóm HDI thấp, có giá trị từ 0,000 đến 0,499;
- Nhóm HDI trung bình, có giá trị từ 0,500 đến 0,799;
- Nhóm HDI cao, có giá trị từ 0,800 đến 1,000.

Chỉ số HDI cho thấy quốc gia nào có thu nhập cao, có chính sách giáo dục và chăm sóc sức khỏe dân cư thích

đáng thì vị trí HDI sẽ cao. Một số nước có mức thu nhập cao, nhưng không quan tâm đầy đủ tới việc nâng cao dân trí và chăm sóc sức khỏe dân cư thì vị trí HDI sẽ giảm đi. Một số quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, tuy mức thu nhập thấp nhưng do chính sách của nhà nước quan tâm đến y tế, giáo dục nên vị trí HDI tăng lên.

2.2. Chỉ số thu nhập trong HDI

Chỉ số thu nhập là một chỉ số cấu thành cùng với chỉ số giáo dục, chỉ số sức khỏe và đều có mức đóng góp như nhau (1/3) trong HDI. Do vậy nó có một vai trò hết sức quan trọng, chỉ số thu nhập tăng thêm hoặc giảm đi đều ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ số HDI [7].

Bảng 2. GDP bình quân đầu người thành phố Đà Nẵng

	Năm 2012
1. GDP theo giá hiện hành (tỷ đồng)	44475,18
2. Dân số trung bình (người)	973 838
3. GDP BQ/người (triệu VNĐ)	45,67
4. Hệ số sức mua tương đương theo UNDP năm 2012(*)	7336
5. GDP BQ theo sức mua tương đương PPP (USD)	6225

(Nguồn: Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng)

(*) Hệ số sức mua tương đương năm 2006 theo tính toán của tổ chức UNDP bằng 3071 tức là sức mua của 3071 đồng Việt Nam tại thị trường Việt Nam ngang bằng sức mua của 1 đô la Mỹ tại thị trường Mỹ. Năm 2012 hệ số sức mua tương đương được tính bằng 7336 [7].

Từ bảng số liệu trên và số liệu thống kê của các quận huyện, ta có thể tính toán dựa trên công thức và có kết quả về chỉ số thu nhập ($I_{\text{thu nhập}}$):

Bảng 3. Chỉ số thu nhập ở thành phố Đà Nẵng theo các quận, huyện năm 2012 (PPP= 7336)

Tên đơn vị	GDP theo giá thực tế (tỷ đồng)	Dân số trung bình (người)	GDP bình quân đầu người (triệu đồng)	GDP bình quân đầu người (sức mua tương đương - USD)	Chỉ số thu nhập (I_{GDP})
Toàn thành phố	44.475,18	973.838	45,67	6225	0,6895
Quận Hải Châu	13.906,13	202.271	68,75	7372	0,7578
Quận Sơn Trà	7.252,38	140.741	51,53	7025	0,7097
Quận Ngũ Hành Sơn	2.675,49	72.664	35,82	5019	0,6535
Quận Liên Chiểu	5.592,14	147.472	37,92	5306	0,6628
Quận Thanh Khê	7.991,14	184.340	46,91	5909	0,6808
Quận Cẩm Lệ	4.761,65	101.506	43,35	6395	0,6940
Huyện Hòa Vang	3.725,34	124.844	29,98	4068	0,6185

(Nguồn: Tính toán từ niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng và các quận, huyện [4], [5])

Chỉ số thu nhập đã phản ánh được sự phát triển về mặt kinh tế của thành phố. Với giá trị GDP đạt 44475,18 tỷ đồng từ đó đã tác động đến giá trị GDP/người của thành phố cao và đạt 45,67 triệu đồng cao hơn 1,2 lần so với cả nước (36,95 triệu đồng). Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế không phải là đồng nhất ở tất cả các quận/ huyện trong thành phố mà có sự phân hóa, điều đó đã kéo theo sự phân hóa và chênh lệch của giá trị GDP/người giữa các địa phương. Quận Hải Châu có giá trị GDP/người cao nhất là 68,75 triệu đồng, cao gấp 1,5 lần so với thành phố và cao gấp 2,3 lần huyện Hòa Vang - là địa phương có giá trị GDP/người thấp nhất (29,98 triệu đồng) [3]. Cụ thể dựa vào bảng số liệu có thể thấy rõ sự phân hóa trong giá trị GDP/người qua 3 nhóm:

- Nhóm 1: GDP/người cao (trên 45 triệu/người): Hải Châu, Thanh Khê;
- Nhóm 2: GDP/người trung bình (từ 35 - 45 triệu đồng/người): Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Liên Chiểu;
- Nhóm 3: GDP/người thấp (dưới 15 triệu đồng/người): Hòa Vang.

Giá trị GDP/người (Việt Nam đồng) là tỷ số giữa GDP giá thực tế và dân số trung bình. Vì vậy GDP/người của một địa phương cao hay thấp phụ thuộc vào GDP và dân số trung bình của địa phương đó. Cụ thể, Quận Sơn Trà có GDP đứng thứ 3, quy mô dân số thuộc vào loại thấp của thành phố, đứng thứ 4 nên GDP/người cao, đứng thứ 2. Ngược lại, quận

Thanh Khê có GDP/người đứng thứ 2, tuy nhiên dân số trung bình đứng thứ 2 thuộc quận có dân số đông của thành phố nên GDP/người chỉ đứng thứ 4 trong 7 quận/huyện của thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, có thể thấy, GDP/người đã phản ánh tương đối chính xác thu nhập thực tế của người dân.

Tương ứng với GDP bình quân đầu người theo Việt Nam đồng chuyển đổi sang GDP bình quân người theo sức mua tương đương - USD, thì vị thứ và mức chênh lệch vẫn không đổi.

Dựa vào bảng số liệu tính toán, thành phố Đà Nẵng có chỉ số thu nhập (I_{GDP}) cao 0,895, cao hơn mức trung bình của cả nước. Sự phân hóa về chỉ số thu nhập tương đồng với sự phân hóa về giá trị GDP/người theo Việt Nam đồng và theo sức mua tương đương. Cao nhất thành phố là quận Hải Châu 0,7578 và quận Sơn Trà 0,7097, và 2 quận này đều cao hơn so với mức trung bình của thành phố. Thấp nhất là huyện Hòa Vang 0,6185. Sự phân hóa trong chỉ số thu nhập (I_{GDP}) giữa các quận/huyện được thể hiện thông qua 3 nhóm chỉ tiêu về chỉ số thu nhập:

- Nhóm 1 có I_{GDP} cao ($> 0,7000$): Hải Châu, Sơn Trà,
- Nhóm 2 có I_{GDP} trung bình (từ 0,6500 - 0,7000):

Thanh Khê, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn;

- Nhóm 3 có I_{GDP} thấp ($< 0,6500$): Hòa Vang.

Về cơ bản thì vị thứ trong nhóm GDP/người và nhóm I_{GDP} vẫn giống nhau, riêng quận Ngũ Hành Sơn khi quy đổi ra chỉ số thu nhập I_{GDP} đã lên mức thu nhập trung bình. Sự phân hóa về chỉ số thu nhập I_{GDP} đã phản ánh khách quan các đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội khác nhau giữa các địa phương trong thành phố. Quận Hải Châu hội tụ nhiều yếu tố để phát triển kinh tế (cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, trung tâm văn hóa - chính trị - xã hội...) nên có chỉ số thu nhập bình quân đầu người cao. Ngược lại, huyện Hòa Vang với nhiều yếu tố khó khăn (điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng - vật chất, trang thiết bị kỹ thuật chưa phát triển,...) đã dẫn đến chỉ số thu nhập thấp.

2.3. Chỉ số tri thức trong HDI

Việc tính toán theo đúng công thức của UNDP thì sự phát triển giáo dục, đào tạo ở Đà Nẵng - thành phố tập trung nhiều trường cao đẳng và đại học (5 trường đại học, 13 trường cao đẳng) của cả nước có chỉ số chung toàn thành phố là tương đối cao.

Bảng 4. Chỉ số tri thức thành phố Đà Nẵng năm 2012

Tên đơn vị	Tỉ lệ nhập học tổng hợp	Tỉ lệ người lớn biết chữ	Chỉ số nhập học các cấp ($I_{nhập học}$)	Chỉ số biết chữ của người lớn ($I_{biết chữ}$)	Chỉ số tri thức ($I_{tri thức}$)
Toàn thành phố	94,45	97,94	0,9445	0,9794	0,9678
Quận Hải Châu	98,78	99,31	0,9878	0,9931	0,9913
Quận Sơn Trà	90,01	97,28	0,9001	0,9728	0,9486
Quận Ngũ Hành Sơn	93,04	97,02	0,9304	0,9702	0,9569
Quận Liên Chiểu	92,25	99,01	0,9225	0,9901	0,9676
Quận Thanh Khê	97,19	99,12	0,9719	0,9912	0,9848
Quận Cẩm Lệ	96,23	97,89	0,9623	0,9789	0,9734
Huyện Hòa Vang	93,62	95,97	0,9362	0,9597	0,9519

(Nguồn: Tính toán từ niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng và các quận, huyện [1], [2], [4], [5])

Qua bảng số liệu về chỉ số tri thức của thành phố Đà Nẵng, ta thấy Đà Nẵng có chỉ số tri thức trung bình là 0,9678, cao hơn mức trung bình của cả nước và tất cả các quận/huyện của thành phố đều có chỉ số tri thức lớn hơn 0,9500. Tuy nhiên, khi tiếp cận kỹ hơn thì chỉ số tri thức lại có sự phân hóa khác nhau theo quận/huyện.

Trong đó, chỉ số tri thức cao nhất là quận Hải Châu (0,9913), tiếp theo là Thanh Khê (0,9848) và thấp nhất là quận Sơn Trà (0,9486), huyện Hòa Vang (0,9519).

Ngoài ra, trong các yếu tố cấu thành nên chỉ số tri thức lại có sự phân hóa khác nhau theo mỗi quận/huyện.

Về tỉ lệ nhập học tổng hợp, mức trung bình chung của toàn thành phố là 94,45%. Trong đó, quận Hải Châu đạt con số cao nhất (98,78%), tiếp đến là quận Thanh Khê (97,19%) và thấp nhất là quận Sơn Trà (90,01%), Liên Chiểu (92,25%).

Về tỉ lệ người lớn biết chữ, mức trung bình chung của thành phố là 97,94%. Trong đó, cao nhất là quận Hải Châu (98,78%), Thanh Khê (99,12%), thấp nhất là huyện Hòa Vang (95,97%).

Qua đó, trên toàn thành phố, các con số về tỉ lệ % nhập

học và tỉ lệ người lớn biết chữ vẫn chưa đạt 100% mới chỉ đạt 94,45% và 97,94%. Do vậy, vẫn còn một bộ phận không nhỏ dân cư không đi học hoặc đi học muộn so với tuổi quy định, đặc biệt là vẫn còn 2,06% người lớn chưa biết đọc biết viết, đây thực sự là những trở ngại rất lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố ở giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

Về chỉ số nhập học, mức trung bình chung của thành phố là 0,9445. Trong đó, cao nhất là quận Hải Châu (0,9878), quận Cẩm Lệ (0,9623) và thấp nhất là quận Sơn Trà (0,9001).

Về chỉ số biết chữ, mức trung bình chung của toàn thành phố là 0,9794. Trong đó, quận Hải Châu đạt chỉ số cao nhất (0,9931), Thanh Khê (0,9912), thấp nhất là huyện Hòa Vang (0,9597).

Như vậy, quận Hải Châu là đơn vị luôn đạt được con số cao nhất về các chỉ tiêu như: tỉ lệ nhập học tổng hợp, tỉ lệ người lớn biết chữ, chỉ số nhập học và chỉ số biết chữ, do vậy đây là quận có chỉ số tri thức cao nhất toàn thành phố. Ngược lại, quận Sơn Trà và huyện Hòa Vang là hai địa phương có chỉ số tri thức thấp nhất.

Nếu xét trong mối tương quan giữa chỉ số tri thức và quy mô dân số, thì thành phố Đà Nẵng có số dân là 973838 người với chỉ số tri thức trung bình đạt 0,9678. Căn cứ vào bảng số liệu, ta có thể thấy, các địa phương có dân số đông nhất là những địa phương có chỉ số tri thức cao như: quận Hải Châu với số dân 202271 người (quận có số dân đông nhất thành phố, chiếm 20,7 % số dân) và chỉ số tri thức cao nhất thành phố là 0,9913; quận Thanh Khê với dân số 183340 người (chiếm 18,8 % dân số thành phố). Tuy nhiên, cũng có những địa phương có quy mô dân số nhỏ, nhưng vẫn đạt chỉ số tri thức cao như quận Cẩm Lệ với số dân 184340 người 10,4% dân số toàn thành phố) với chỉ số tri thức cao đạt 0,9734. Ngoài ra, có những địa phương có quy mô dân số tương đối, nhưng chỉ số tri thức vẫn thấp như: quận Sơn Trà với số dân 140741 người với chỉ số tri thức chỉ đạt 0,9486 hay huyện Hòa Vang có số dân 124844 người với chỉ số tri thức đạt 0,9519.

Qua đó, có thể tiến hành xếp hạng chỉ số tri thức như sau:

- I tri thức cao ($> 0,9600$) quận Hải Châu và quận Thanh Khê, Cẩm Lệ;
- I tri thức trung bình (0,950 - 0,9600): quận Liên Chiểu, quận Ngũ Hành Sơn, Hòa Vang;
- I tri thức thấp ($< 0,950$): quận Sơn Trà.

2.4. Chỉ số tuổi thọ trong HDI

Chỉ số tuổi thọ là một trong ba thành phần cơ bản của chỉ số PTCN (HDI), đóng vai trò ngang bằng với hai chỉ số kinh tế và giáo dục trong HDI. Chỉ số tuổi thọ được lựa chọn là một thành phần của HDI và nhìn từ quan điểm PTCN, khả năng và cơ hội có được cho một cuộc sống dài lâu, khỏe mạnh được thể hiện trước hết ở tuổi thọ trung bình [6].

Bảng 5. Chỉ số tuổi thọ thành phố Đà Nẵng năm 2012

Đơn vị	Nam	Nữ	Tuổi thọ trung bình	Chỉ số tuổi thọ ($I_{\text{Tuổi thọ}}$)
Toàn thành phố	74,0	82,3	78,1	0,8858
Quận Hải Châu	77,3	84,2	80,8	0,9291
Quận Sơn Trà	73,6	81,9	77,8	0,8792
Quận Ngũ Hành Sơn	73,1	80,7	76,9	0,8650
Quận Liên Chiểu	75,3	83,3	79,3	0,9050
Quận Thanh Khê	76,2	83,2	79,7	0,9116
Quận Cẩm Lệ	73,8	81,9	77,9	0,8808
Huyện Hòa Vang	72,0	81,1	76,6	0,8591

(Nguồn: Tính toán từ niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng và các quận, huyện [4], [5]).

Qua bảng số liệu trên cho thấy tuổi thọ trung bình của thành phố Đà Nẵng là 78,1 tuổi với chỉ số tuổi thọ đạt 0,8858, cao hơn mức trung bình chung của cả nước ... Đây là thành tựu rất lớn trong công tác về y tế và chăm sóc sức khỏe của thành phố, tuy nhiên tuổi thọ trung bình cao lại đặt ra những vấn đề mới về đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già... ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuổi thọ trung bình là 78,1 tuổi nhưng lại có sự phân hóa theo giới tính và theo không gian lãnh thổ.

Theo giới tính, tuổi thọ trung bình của nam giới là 74 tuổi, thấp hơn tuổi thọ trung bình (78,1 tuổi); tuổi thọ của nữ giới là 82,3 tuổi, cao hơn mức trung bình của thành phố và

cao hơn nam giới nhiều. Điều này phản ánh đúng thực tế xã hội, tuổi thọ của nữ giới thường cao hơn nam giới, vì nam giới thường làm những công việc nặng nhọc hơn với nữ giới, đặc biệt nam giới là lao động tiên phong trong môi trường độc hại, nguy hiểm và sử dụng nhiều chất kích thích có hại cho sức khỏe và tuổi thọ (rượu, bia, thuốc lá, ma túy,...).

Theo không gian lãnh thổ, cao nhất là quận Hải Châu (80,8 tuổi), quận Thanh Khê (79,7 tuổi) và thấp nhất là huyện Hòa Vang (76,6 tuổi) so với mức trung bình chung của thành phố (78,1 tuổi). Điều này phản ánh đúng hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì quận Hải Châu và quận Thanh Khê là hai địa phương có kinh tế phát triển, đạt các chỉ số về thu nhập, tri thức cao hàng đầu của thành phố, do vậy người dân có mức sống cao, đời sống ổn định, lối sống văn minh, có kiến thức tốt về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe, tiếp cận kịp thời với các dịch vụ y tế (khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe). Trong khi đó, Hòa Vang là huyện có trình độ phát triển kinh tế, các chỉ số về thu nhập và tri thức vào loại thấp của thành phố, nên người dân có mức sống thấp, lao động nông nghiệp là chủ yếu, không đủ khả năng để tiếp cận với các dịch vụ y tế tốt và thiếu kiến thức về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe.

Dựa vào chỉ số tuổi thọ của thành phố có thể chia thành 3 nhóm:

- $I_{\text{tuổi thọ}}$ cao ($> 0,9000$): quận Hải Châu, Quận Thanh Khê, Liên Chiểu;
- $I_{\text{tuổi thọ}}$ trung bình (0,8600 - 0,9000): Quận Sơn Trà, quận Liên Chiểu, Quận Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn;
- $I_{\text{tuổi thọ}}$ thấp ($< 0,8600$): huyện Hòa Vang.

2.5. Tổng hợp HDI theo công thức của UNDP

Từ kết quả tính toán các chỉ số thành phần, lắp các giá trị chỉ số thành phần (thu nhập, tri thức, tuổi thọ) đã tính được ở các phần trên vào công thức đã dẫn, ta có chỉ số HDI thành phố Đà Nẵng và các quận, huyện năm 2012 như sau:

Bảng 6. Chỉ số phát triển con người (HDI) thành phố Đà Nẵng năm 2012

Đơn vị	$I_{\text{tri thức}}$	I_{GDP}	$I_{\text{tuổi thọ}}$	HDI
Toàn thành phố	0,9678	0,6895	0,8858	0,8477
Quận Hải Châu	0,9913	0,7578	0,9291	0,8927
Quận Sơn Trà	0,9486	0,7097	0,8792	0,8291
Quận Ngũ Hành Sơn	0,9569	0,6535	0,8650	0,8251
Quận Liên Chiểu	0,9676	0,6628	0,9050	0,8451
Quận Thanh Khê	0,9848	0,6808	0,9116	0,8590
Quận Cẩm Lệ	0,9734	0,6940	0,8808	0,8494
Huyện Hòa Vang	0,9519	0,6185	0,8591	0,7988

Đà Nẵng có chỉ số HDI là 0,8477, theo cấp phân loại của UNDP thì Đà Nẵng có chỉ số HDI thuộc nhóm cao. Tuy nhiên chỉ số HDI lại có sự phân hóa giữa các quận huyện trong thành phố. Vị trí chỉ số HDI cao nhất là quận Hải Châu 0,8927, thứ 2 là quận Thanh Khê 0,8590, thấp nhất là huyện Hòa Vang 0,8098. Theo cấp phân loại của UNDP thì sự phân hóa chỉ số HDI của các quận/huyện trên thành phố Đà Nẵng được chia thành 2 nhóm:

- HDI cao (0,8000 - 0,9000): Hải Châu, Thanh Khê, Cẩm Lệ, Sơn Trà, liên Chiểu;
- HDI trung bình (0,5000 - 0,8000): Hòa Vang.

Theo đó, đa số các quận/huyện trên thành phố đều có chỉ số HDI vào loại cao. Điều đó cho thấy sự phát triển con người của thành phố khá cao, toàn diện và phân hóa khá đồng đều theo không gian lãnh thổ. Đây được xem là mặt tích cực của thành phố khi chất lượng cuộc sống của người dân đã được nâng cao tương đối đồng đều.

Chính chỉ số HDI của từng quận/huyện cũng đã phản ánh các mặt kinh tế - văn hóa - xã hội của quận/huyện đó. Quận Hải Châu - trung tâm kinh tế - văn hóa - chính trị của thành phố, có cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ, kinh tế phát triển, hệ thống trường học mạng lưới giáo dục các cấp tập trung và có chất lượng tốt, dịch vụ xã hội và chăm sóc sức khỏe phát triển đã góp phần nâng cao các chỉ số thành phần của chỉ số HDI, từ đó nâng cao chỉ số HDI. Ngược lại, huyện Hòa Vang - địa phương có chỉ số HDI thấp, tại đây cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật chưa phát triển, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và công nghiệp thủ công, dịch vụ xã hội, y tế, giáo dục chưa phát triển và không đồng bộ.

Tuy chỉ số HDI của các quận/huyện là cao và tương đối đồng đều, nhưng xếp hạng tương quan các chỉ số thành phần lại có sự khác nhau.

Bảng 7. Thứ hạng HDI các quận, huyện của thành phố Đà Nẵng năm 2012

Đơn vị	Chỉ số thu nhập	Chỉ số tri thức	Chỉ số tuổi thọ	Thứ hạng HDI
Quận Hải Châu	1	1	1	1
Quận Thanh Khê	4	2	2	2
Quận Cẩm Lệ	3	3	4	3
Quận Sơn Trà	2	7	5	4
Quận Liên Chiểu	5	4	3	5
Quận Ngũ Hành Sơn	6	5	6	6
Huyện Hòa Vang	7	6	7	7

Dựa vào bảng thống kê trên, có thể thấy các chỉ số thành phần đóng vai trò khác nhau để tạo nên vị thứ về chỉ số HDI của các quận/huyện trên thành phố. Trong đó, quận Hải Châu nổi trội lên với các chỉ số thành phần đều dẫn đầu thành phố nên chỉ số HDI của quận này đứng vị trí cao nhất. Ngược lại, huyện Hòa Vang có các chỉ số thành phần đa số ở mức thấp nhất nên chỉ số HDI cũng thấp nhất thành phố.

Xét mối tương quan giữa chỉ số thu nhập và chỉ số HDI, địa phương nào có chỉ số thu nhập cao thì chỉ số HDI cũng cao và ngược lại. Cụ thể, các quận có chỉ số thu nhập cao như Hải Châu, Sơn Trà, Cẩm Lệ thì thứ hạng về HDI cao so với các quận/huyện khác trong thành phố. Các địa phương như Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu, Hòa Vang có chỉ số thu nhập thấp nên chỉ số HDI thấp. Đối với quận Sơn Trà chỉ số thu nhập đóng vai trò lớn trong vị thứ HDI giữa các quận/huyện trên thành phố. Cụ thể, khi chỉ số về tri thức và tuổi thọ đứng vị thứ thấp, lần lượt đứng thứ 7 và thứ 5 thì nhờ vào chỉ số thu nhập đứng thứ 2 nên chỉ số HDI của Sơn Trà đứng vị trí trung bình. Quận Liên Chiểu có chỉ số thu nhập đứng thứ 5, trong khi chỉ số tri thức đứng thứ 4 và chỉ số tuổi thọ đứng thứ 3 nhưng chỉ số HDI vẫn đứng thứ 5. Qua đó có thể thấy xếp hạng chỉ số thu nhập khá tương quan với chỉ số HDI. Vì vậy, trong 3 chỉ số thành phần thì chỉ số thu nhập phản ánh tương đối xác thực với chỉ số HDI.

Xét về mối tương quan giữa chỉ số tri thức và HDI, hầu

hết các địa phương trên thành phố đều có sự tương đồng giữa 2 chỉ số này. Riêng quận Sơn Trà, tuy có chỉ số HDI đứng thứ 4, nhưng chỉ số giáo dục lại thấp nhất thành phố. Vì vậy, quận Sơn Trà cần chú trọng phát triển giáo dục để nâng cao chỉ số tri thức.

Xét về mối tương quan giữa chỉ số tuổi thọ và chỉ số HDI, thì tất cả các quận/huyện trên thành phố Đà Nẵng, 2 chỉ số này tương quan với nhau và ít chênh lệch.

Đối với sự phân hóa của chỉ số HDI, có thể thấy các chỉ số thành phần thể hiện rõ mối tương quan tỷ lệ thuận với chỉ số HDI. Các quận/huyện nào có các chỉ số thành phần cao thì chỉ số HDI cũng cao và ngược lại.

2.6. Các giải pháp nhằm phát huy và nâng cao chỉ số HDI thành phố Đà Nẵng

2.6.1. Giải pháp để nâng cao chỉ số thu nhập bình quân đầu người

Để nâng cao chỉ số thu nhập bình quân đầu người đòi hỏi trước hết phải nâng cao trình độ phát triển kinh tế:

- Phát triển các lợi thế so sánh của thành phố Đà Nẵng so với các địa phương khác (vị trí địa lý, biển, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực,...);

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH - HĐH;

- Trong các thành phần kinh tế, đặc biệt ưu tiên phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

- Tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, làm tốt công tác đào tạo nâng cao tay nghề, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo;

- Ưu tiên phát triển kinh tế vùng nông thôn và miền núi,...

2.6.2. Giải pháp nâng cao chỉ số giáo dục

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn dân về giáo dục.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Cùng cố và nâng cấp cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

- Tăng cường chỉ đạo tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2.6.3. Giải pháp nâng cao chỉ số tuổi thọ trung bình và sức khỏe

Cơ quan dân số và kế hoạch hóa gia đình có chính sách duy trì mức sinh hợp lý để có cơ cấu dân số đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững:

- Tăng cường truyền tuyên tư vấn, hỗ trợ nâng cao sức khỏe thể chất, trí tuệ, và tinh thần cho nhân dân, tư vấn cách phòng tránh bệnh truyền nhiễm trong cuộc sống, giúp mọi người sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Đào tạo cung cấp thiết bị cho các trung tâm tư vấn, các dịch vụ cá nhân đảm bảo về mặt pháp lý và an toàn tính

mạng cho người dân khi đến chăm sóc sức khỏe,...

- Nâng cao tầm vóc thể lực cho người dân địa phương, có sự phối hợp tích cực của hệ thống y tế chăm sóc các bà mẹ, trẻ em, vị thành niên, người cao tuổi.

3. Kết luận

Về mặt lí thuyết thì giữa tăng trưởng kinh tế, giáo dục và y tế có ảnh hưởng qua lại và chúng cùng tác động đến phát triển con người. Ở thành phố Đà Nẵng; đó là một thực tế sống động. Kinh tế Đà Nẵng tăng trưởng đã góp phần phát triển giáo dục, do nguồn ngân sách nhà nước, địa phương và chi tiêu của các gia đình dành cho giáo dục tăng. Hạ tầng cơ sở phát triển, đường giao thông được nâng cấp cũng tác động đến giáo dục. Giáo dục phát triển lại góp phần tăng trưởng thu nhập, hoặc tăng trưởng kinh tế tác động lớn đến tình trạng sức khỏe và tuổi thọ. Qua kết quả nghiên cứu và thực tế đã chứng minh Đà Nẵng là thành phố có chỉ số HDI vào loại cao so với cả nước. Tuy nhiên vẫn có sự chênh lệch trong phát triển con người giữa các quận, huyện của thành phố. Trong thời gian tới, thành phố cần phải nỗ lực hơn nữa trong việc nâng cao chỉ số HDI để

xứng đáng là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là một trung tâm kinh tế hàng đầu của cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê thành phố Đà Nẵng, (2010), *Báo cáo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thành phố Đà Nẵng*.
- [2] Cục thống kê thành phố Đà Nẵng, (2009), *Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng năm 2009*.
- [3] Cục thống kê thành phố Đà Nẵng, (2012), *Đánh giá mức sống người dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2002 – 2012*.
- [4] Cục thống kê thành phố Đà Nẵng, (2012), *Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng năm 2012*, Nhà xuất bản Thống kê.
- [5] Chi cục thống kê các quận, huyện, (2012), *Niên giám thống kê các quận, huyện: Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Hòa Vang*.
- [6] Đặng Quốc Bảo, *Nghiên cứu chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.
- [7] Đặng Quốc Bảo, Trương Thị Thúy Hằng, *Chỉ số phát triển kinh tế trong HDI. Cách tiếp cận một số kết quả nghiên cứu*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.
- [8] Đặng Quốc Bảo, Trương Thị Thúy Hằng, *Chỉ số phát triển giáo dục trong HDI. Cách tiếp cận một số kết quả nghiên cứu*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.

(BBT nhận bài: 23/09/2014, phản biện xong: 20/10/2014)